

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/ HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 8 năm 2018

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành.
2. Ông Nguyễn Văn Doanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Cán bộ TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định .

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng – KSV.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy N – Sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện đang trú tại: Số nhà 12, tổ 01, thôn T, phường G, quận L, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Mai Văn P – Sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: chị N có mặt, anh P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Thúy N trình bày:

Chị và anh Mai Văn P kết hôn ngày 10/01/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính cách và cách sống không hợp nhau và anh P luôn nghi ngờ tôi có quan hệ với người khác nên anh P không quan tâm đến gia đình và không chăm sóc con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau từ năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay tôi xác định tình cảm không còn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh P.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung, cháu tên Mai Quốc H sinh 13/03/2007, hiện cháu đang ở với mẹ. Chị N có nguyện vọng sau ly hôn vẫn được tiếp tục được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, từ sau khi sinh cháu đến nay anh P không quan tâm gì đến con, nên nay tôi không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ không có, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh đã tiến hành triệu tập anh P nhiều lần và trực tiếp đến nhà bố mẹ anh P tổng đạt thông báo hòa giải và giải thích quyền và nghĩa vụ của anh P khi tham gia tố tụng, bà Nguyễn Thị N là mẹ của anh P cho biết đã thông báo và gửi cho anh P các thủ tục báo gọi của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh, nhưng anh P hiện đang làm ăn trên Hà Nội, bà N đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị N vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh P. Về con chung chị N có nguyện vọng được tiếp tục được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục thụ lý vụ án và các thủ tục tố tụng khác TAND huyện Trục Ninh đã tiến hành đầy đủ đảm bảo theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các đương sự.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thúy N đối với anh Mai Văn P. Về con chung, giao chị N được quyền nuôi cháu tên Mai Quốc H sinh 13/03/2007. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản và các vấn đề khác không có, không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa - Hội đồng xét xử nhận định :

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh đã tiến hành các quy trình tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, triệu tập, hòa giải, anh P đã biết nhưng cố tình lần tránh không chấp hành do vậy Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh căn cứ qui định pháp luật giải quyết vắng mặt.

Chị Lê Thị Thúy N và anh Mai Văn P có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, từ 2015 đến nay chị N anh P sống ly thân. Nay chị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P. HĐXX xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị N và anh P đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, như vậy là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị N và anh P có 01 con chung tên Mai Quốc H sinh 13/03/2007. Hiện cháu đang ở với chị N, trong quá trình Tòa án giải quyết anh P không có ý kiến gì về việc giải quyết nuôi con chung. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N, giao chị N được quyền nuôi cháu tên Mai Quốc H sinh 13/03/2007. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản và các vấn đề khác không có, HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho chị Lê Thị Thúy N ly hôn anh Mai Văn P.

2. Về con chung: Giao chị N được quyền nuôi cháu tên Mai Quốc H sinh 13/03/2007. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/2/2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị N phải nộp án phí 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 04776 ngày 29/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh (Chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản
- VKSND huyện Trục Ninh: 2 bản
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh: 1 bản
- UBND xã: 1 bản
- Đương sự: 2 bản
- Lưu HSVA; VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Mai Xuân Mạnh